

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK GLEI  
TỈNH KON TUM  
Số: 04/2024/QĐST-KDTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đ, ngày 10 tháng 12 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 08/2024/TLST-KDTM ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

### XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: T, C H, phường L, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Thanh H – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh K

Địa chỉ: Số A T, Phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Kỳ P – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch huyện N, tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ: Số I H, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

- **Bị đơn:** Ông A T1, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ, thời gian trả nợ và xử lý tài sản thế chấp:

*Các đương sự công nhận:* Bị đơn ông A T1 có nợ nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ gốc, nợ lãi và nợ phí chậm trả lãi tính đến hết ngày 02/12/2024 là: **471.072.418 đồng** (Bốn trăm bảy mươi một triệu không trăm bảy mươi hai nghìn bốn trăm mười tám đồng), trong đó dư nợ gốc là 194.100.000 đồng, nợ lãi 276.972.418 đồng (trong đó lãi trong hạn 191.915.585 đồng; lãi quá

hạn là 85.056.833 đồng).

*Các đương sự thỏa thuận:* Chậm nhất là đến hết ngày 15/02/2025, bị đơn ông A T1 có trách nhiệm phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ tổng số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 02/12/2024 là **471.072.418 đồng** (*Bốn trăm bảy mươi một triệu không trăm bảy mươi hai nghìn bốn trăm mười tám đồng*) và lãi suất phát sinh kể từ ngày 03/12/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/2018/9574663/HĐTD ngày 27/11/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Nếu đến thời hạn theo thỏa thuận mà bị đơn ông A T1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nợ gốc và lãi còn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ thì Ngân hàng có quyền đề nghị Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 858202 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 02/10/2006 cho ông A T1; theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/9574663/HĐBĐ ngày 23/03/2017 ký kết giữa ông A T1 và Ngân hàng để thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng theo quy định pháp luật.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu của ông A T1 để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

## *2.2. Về chi phí tố tụng:*

Ông A T1 phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

## *2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm*

Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông A T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.421.448 đồng (*Mười một triệu bốn trăm hai mươi một nghìn bốn trăm bốn mươi tám đồng*).

Hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 11.253.000 đồng (*Mười một triệu hai trăm năm mươi ba nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền 002456 ngày 11/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND Cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Glei;
- Chi cục THADS huyện Đăk Glei;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Y Trình**